

Số: *1887*/BGDDĐT-VP

V/v cung cấp thông tin về tình hình GDĐT
cho Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, thành phố
tại kỳ họp thứ 7, Quốc hội khoá XIV

Hà Nội, ngày *04* tháng 5 năm 2019

Kính gửi:

- Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo các tỉnh/thành phố;
- Giám đốc Sở Giáo dục - Khoa học và Công nghệ tỉnh Bạc Liêu.

Để cung cấp thông tin về tình hình giáo dục và đào tạo cho các đại biểu Quốc hội tại kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XIV (dự kiến khai mạc vào ngày 20 tháng 5 năm 2019), Bộ Giáo dục và Đào tạo đề nghị Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo chủ động báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố và phối hợp với Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội địa phương triển khai một số nhiệm vụ sau:

1. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo báo cáo trực tiếp Đoàn đại biểu Quốc hội trước ngày 15 tháng 5 năm 2019 một số nội dung sau:

a) Thông tin chung về tình hình thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm của ngành Giáo dục trong thời gian qua; và một số vấn đề cử tri quan tâm thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo (*gửi kèm*).

b) Tình hình thực hiện nhiệm vụ năm học 2018-2019 tại địa phương với những thuận lợi, khó khăn và giải pháp trong thời gian tới. Đặc biệt là thẩm quyền, trách nhiệm của địa phương đối với những vấn đề bức xúc về giáo dục trên địa bàn (nếu có) và giải pháp khắc phục.

c) Những đề xuất, kiến nghị đối với Đoàn đại biểu Quốc hội địa phương và qua Đoàn đại biểu Quốc hội địa phương kiến nghị với Quốc hội tại kỳ họp.

d) Giải đáp các kiến nghị, thắc mắc về giáo dục và đào tạo được các Đại biểu Quốc hội tại địa phương quan tâm.

2. Cử lãnh đạo Sở tham gia tiếp xúc cử tri và giải đáp các thắc mắc của cử tri liên quan đến giáo dục.

3. Tổng hợp các vấn đề Đoàn Đại biểu Quốc hội, các đại biểu Quốc hội và cử tri địa phương quan tâm trước kỳ họp thứ 7 và gửi báo cáo về Bộ Giáo dục và Đào tạo (qua Văn phòng Bộ), số 35 Đại Cồ Việt, Hà Nội và email: phongtonghop@moet.gov.vn trước ngày 17 tháng 5 năm 2019.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- UBND tỉnh/thành phố (để phối hợp chỉ đạo);
- Đoàn ĐBQH tỉnh/thành phố (để phối hợp);
- Lưu: VT, TH.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Hữu Độ



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

THÔNG TIN MỘT SỐ VẤN ĐỀ CỬ TRI QUAN TÂM VỀ LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Phần I. MỘT SỐ KẾT QUẢ NỔI BẬT THỜI GIAN QUA.....	3
Phần II. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CỬ TRI QUAN TÂM	8
I. ĐỔI MỚI CHƯƠNG TRÌNH, SGK GIÁO DỤC PHỔ THÔNG	8
1. Ban hành và chỉ đạo chuẩn bị triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới.....	8
2. Biên soạn một bộ SGK.....	8
3. Chuẩn bị đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý thực hiện chương trình, SGK mới.....	9
4. Chuẩn bị cơ sở vật chất thực hiện đổi mới chương trình, SGK giáo dục phổ thông	10
II. THI TRUNG HỌC PHỔ THÔNG QUỐC GIA VÀ TUYỂN SINH ĐH, CĐ NĂM 2019.....	11
1. Việc xử lý sai phạm kỳ thi trung học phổ thông quốc gia năm 2018.....	11
2. Một số điều chỉnh và điểm mới của kỳ thi trung học phổ thông quốc gia.....	13
III. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO	14
1. Vấn đề thừa, thiếu giáo viên mầm non, phổ thông.....	14
2. Vấn đề đạo đức nhà giáo.....	18
IV. PHÒNG, CHỐNG BẠC LỰC HỌC DƯỜNG; PHÒNG, CHỐNG TAI NẠN THƯƠNG TÍCH; BẢO ĐAM AN TOÀN THỰC PHẨM TRONG CÁC NHÀ TRƯỜNG.....	19
1. Phòng, chống bạo lực học đường	19
2. Phòng, tránh tai nạn đuối nước, giảm thiểu tỉ lệ đuối nước ở học sinh	21
3. Bảo đảm cân bằng dinh dưỡng, an toàn thực phẩm trong các trường học	21
V. GIÁO DỤC MẦM NON, PHỔ THÔNG	23
1. Thực hiện sắp xếp lại mạng lưới trường lớp, dồn dịch điểm trường	23

2. Quản lý chặt chẽ việc cấp phép, tiêu chuẩn, điều kiện hoạt động và hoạt động đối với giáo dục mầm non.....	23
3. Hiệu quả giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông	24
VI. GIÁO DỤC ĐẠI HỌC.....	26
1. Sắp xếp lại các cơ sở giáo dục ĐH và các trường sư phạm.....	26
2. Giải pháp tăng cường hợp tác hiệu quả giữa các trường ĐH và doanh nghiệp.....	27
3. Giải pháp khắc phục tình trạng một bộ phận sinh viên ra trường không có việc làm.....	28
4. Hiệu quả huy động nguồn lực đầu tư giáo dục từ nước ngoài.....	29
5. Xét công nhận tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư năm 2019	30

Phần I. MỘT SỐ KẾT QUẢ NỔI BẬT THỜI GIẠN QUA

Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) tiếp tục chú trọng hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách nhằm khắc phục những hạn chế, bất cập, giải quyết những “nút thắt” trong hoạt động đổi mới giáo dục, tạo hành lang pháp lý để các địa phương, các cơ sở GDĐT thực hiện; toàn ngành tiếp tục đẩy mạnh triển khai hiệu quả kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ, Nghị quyết số 29-NQ/TW của Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT, đã đạt được một số kết quả nổi bật như:

Chất lượng giáo dục mầm non tiếp tục được nâng lên. Mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non đa dạng, cơ bản đáp ứng nhu cầu của trẻ đến trường và nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ. Duy trì kết quả hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi. Tăng cường các biện pháp quản lý, kiểm tra, giám sát, chấn chỉnh các hoạt động đối với các cơ sở giáo dục mầm non nhằm bảo đảm an toàn cho trẻ. Quan tâm hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non, đặc biệt đối với khu vực miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, các khu công nghiệp, khu chế xuất; thực hiện các chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ mẫu giáo và giáo viên mầm non¹; điều chỉnh quy định về quy mô nhóm lớp độc lập tự thực phù hợp với thực tiễn².

Mạng lưới trường, lớp học phổ thông cơ bản đáp ứng được yêu cầu phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở. Quy mô học sinh tiểu học và trung học cơ sở tăng nhẹ và đi vào ổn định phù hợp với cơ cấu dân số theo độ tuổi huy động học sinh ra lớp; công tác phổ cập giáo dục tiểu học, trung học cơ sở được tăng cường. Năm học 2017 - 2018, đã có 100% tỉnh, thành phố Trung ương đạt chuẩn phổ cập tiểu học đúng độ tuổi mức độ 2, trong đó 14 tỉnh, thành phố đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3³; tỷ lệ đi học đúng độ tuổi ở tiểu học là 99,06%. Tỷ lệ học sinh đi học đúng tuổi cấp trung học cơ sở 91,7%.

Kết quả đổi mới giáo dục của Việt Nam được các nước, tổ chức quốc tế ghi nhận, đánh giá cao. Ngân hàng Thế giới đã khẳng định 7 trong số 10 hệ thống giáo dục hàng đầu của thế giới nằm ở khu vực Đông Á - Thái Bình Dương, trong đó sự phát triển thực sự ấn tượng là ở hệ thống giáo dục của Việt Nam. Năm 2018, các đoàn học sinh Việt Nam tham dự kỳ thi Olympic khu vực và quốc tế các môn văn hóa tiếp tục đạt thành tích xuất sắc với 34/34 thí sinh đoạt huy chương (12 huy chương vàng, 13 huy chương bạc, 09 huy chương đồng); trong đó, Olympic quốc

¹ Nghị định số 06/2018/NĐ-CP ngày 05/01/2018 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo và giáo viên mầm non.

² Thông tư số 13/2018/TT-BGDĐT ngày 30/5/2018 của Bộ GDĐT.

³ Thái Bình, Bắc Ninh, Hải Dương, Nam Định, Hưng Yên, Ninh Bình, Hà Nam, Vĩnh Phúc, Thái Nguyên, Hà Nội, Bắc Giang, Hà Tĩnh, Phú Thọ, Hoà Bình.

tế môn Sinh học đã đạt thành tích đặc biệt xuất sắc với 01 học sinh đạt điểm cao nhất kỳ thi và được vinh danh là người chiến thắng của cuộc thi.

Việc triển khai chương trình, SGK mới được tích cực thực hiện. Bộ đã ban hành chương trình giáo dục phổ thông, bao gồm chương trình tổng thể và chương trình các môn học, hoạt động giáo dục. Chương trình đã quán triệt các mục tiêu, yêu cầu và nội dung đổi mới nêu tại Nghị quyết 88. Chương trình được xây dựng theo hướng tinh giản, hiện đại, thiết thực, phù hợp với lứa tuổi, trình độ và định hướng nghề nghiệp của học sinh; tăng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn; tích hợp cao ở các lớp học dưới và phân hoá dần ở các lớp học trên; chú trọng giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật; tăng cường thời gian hoạt động trải nghiệm sáng tạo, hoạt động xã hội.

Triển khai hiệu quả Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 về đề án giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông. Giáo dục hướng nghiệp cho học sinh trung học phổ thông được quan tâm và thể hiện rõ nét hơn trong chương trình giáo dục phổ thông mới; đa dạng hóa các hình thức giáo dục hướng nghiệp theo hướng thiết thực, tăng tính thực hành, gắn với thực tiễn; có cán bộ phụ trách về công tác này ở các cơ sở giáo dục; tăng cường sự tham gia của các lực lượng xã hội tạo bước đột phá về chất lượng giáo dục hướng nghiệp trong giáo dục phổ thông, góp phần chuyển biến mạnh mẽ công tác phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và trung học phổ thông. Công tác tư vấn việc làm cho học sinh, sinh viên đã được quan tâm qua việc lồng ghép các chủ đề giáo dục hướng nghiệp trong chương trình giáo dục phổ thông và hoạt động tư vấn tuyển sinh; cung cấp thông tin về thị trường lao động cho học sinh để các em lựa chọn ngành, nghề phù hợp. Các trường đại học(ĐH) có bộ phận tư vấn việc làm, hỗ trợ sinh viên kết nối với doanh nghiệp.

Chất lượng đào tạo nguồn nhân lực đã có nhiều bước tiến, công tác đào tạo ở một số trường đã gắn kết với nhu cầu lao động của địa phương, với các doanh nghiệp, các đơn vị sử dụng lao động. Nhiều cơ sở giáo dục ĐH phát triển chương trình đào tạo đã có sự tham gia của các doanh nghiệp sử dụng lao động, từng bước xây dựng chuẩn đầu ra rõ ràng, trở thành cam kết của nhà trường với người học và xã hội. Một số trường ĐH đã triển khai đào tạo hiệu quả nguồn nhân lực theo các chương trình tiên tiến được chuyển giao từ các nước phát triển. Đẩy mạnh việc triển khai thực hiện hỗ trợ khởi nghiệp đối với sinh viên.

Tự chủ ĐH trở thành xu thế phát triển, bước đầu mang lại kết quả tích cực trong việc nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học; huy động các nguồn lực xã

hội; phát huy tính chủ động, sáng tạo gắn với trách nhiệm giải trình của các cơ sở giáo dục ĐH. Mô hình thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động đối với các cơ sở giáo dục ĐH công lập đang được triển khai hiệu quả ở nhiều cơ sở giáo dục, tạo sự lan tỏa mạnh mẽ, là tiền đề tiến tới tự chủ toàn diện về ĐH. Bộ GDĐT đã trình Chính phủ Nghị quyết thí điểm mở rộng quyền tự chủ (về cơ cấu tổ chức và nhân sự, về hoạt động khoa học và công nghệ, về tài chính và tài sản, về quản lý, sử dụng tài sản công) của 03 trường ĐH (Trường ĐH Bách Khoa Hà Nội, Trường ĐH Kinh tế quốc dân và Trường ĐH Kinh tế TP Hồ Chí Minh). Nhiều công trình khoa học của các trường ĐH Việt Nam được công bố quốc tế tăng nhanh, góp phần cải thiện vị thế của các cơ sở giáo dục ĐH Việt Nam trong bảng xếp hạng các trường trên thế giới⁴. Chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp đang được nâng lên và chuẩn hóa; công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới được tích cực thực hiện. Bộ đã xây dựng và ban hành chuẩn nghề nghiệp giáo viên, chuẩn hiệu trưởng trường trung học phổ thông; tiêu chuẩn giáo viên, giảng viên và cán bộ quản lý giáo dục; sửa đổi, bổ sung các chương trình bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên, cán bộ quản lý mầm non, phổ thông và các chương trình bồi dưỡng cho giảng viên sư phạm, lãnh đạo sở, phòng GDĐT.

Chấn chỉnh tình trạng giáo viên vi phạm đạo đức nhà giáo; yêu cầu các địa phương xử lý nghiêm những giáo viên, nhân viên, người lao động có hành vi vi phạm đạo đức, hành vi bạo hành thể chất, tinh thần học sinh; các địa phương đã thực hiện việc rà soát, điều tiết giáo viên từ những trường thừa sang những trường thiếu, ưu tiên bố trí biên chế của các địa phương để tuyển dụng giáo viên; quản lý, sắp xếp, đánh giá đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý theo chuẩn nghề nghiệp.

Kiểm định chất lượng giáo dục được triển khai tích cực, hiệu quả, công khai kết quả kiểm định chất lượng các cơ sở giáo dục và các chương trình đào tạo, chuẩn hóa các điều kiện bảo đảm chất lượng và quản lý quá trình đào tạo; chú trọng quản lý chất lượng đầu ra. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục được triển khai thực hiện khách quan, minh bạch, đánh giá đúng chất lượng đào tạo của các cơ sở giáo dục. Kết quả kiểm định chất lượng làm căn cứ để xác định chất lượng giáo dục ĐH, vị thế và uy tín của cơ sở giáo dục ĐH.

Tính đến ngày 30/4/2019, đã có 96,5% cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên hoàn thành tự đánh giá; 218 cơ sở giáo dục ĐH

⁴Theo Bảng xếp hạng của QS Đại học quốc gia Hà Nội xếp hạng 139, Đại học quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (tăng từ vị trí 147 năm 2016 lên 142), Trường Đại học Bách khoa Hà Nội (tăng từ nhóm 301-350 năm 2016 lên nhóm 291-300), Trường Đại học Cần Thơ (thuộc nhóm 301-350) và Đại học Huế (thuộc nhóm 351-400) Có Đại học quốc gia Hà Nội và Đại học quốc gia TP Hồ Chí Minh đã lọt top 1000 trường đại học tốt nhất thế giới trong bảng xếp hạng QS năm 2018

hoàn thành báo cáo tự đánh giá; 128 cơ sở giáo dục ĐH được đánh giá ngoài, trong đó có 121 cơ sở giáo dục ĐH được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng bởi các tổ chức kiểm định trong nước và 06 cơ sở giáo dục ĐH được công nhận theo tiêu chuẩn đánh giá của Hội đồng Cấp cao về đánh giá nghiên cứu và giáo dục ĐH Pháp và Mạng lưới đảm bảo chất lượng các trường ĐH ASEAN; 142 chương trình đào tạo ĐH đã được đánh giá và công nhận (trong đó 16 chương trình đánh giá theo tiêu chuẩn trong nước, 126 chương trình đào tạo được đánh giá ngoài và công nhận bởi các tổ chức kiểm định quốc tế), 20 chương trình đánh giá theo chuẩn của Ủy ban Bằng Kỹ sư Pháp (CTI); 02 chương trình đánh giá theo chuẩn của Hội đồng Kiểm định kỹ thuật và công nghệ, Hoa Kỳ (ABET); 6 chương trình đánh giá theo chuẩn của Hội đồng Kiểm định các trường và chương trình đào tạo về kinh doanh, Hoa Kỳ (ACBSP).

Quan tâm việc đầu tư các điều kiện về cơ sở vật chất để triển khai đổi mới chương trình, SGK giáo dục phổ thông. Ưu tiên các hạng mục như phòng học, thư viện, nhà vệ sinh, công trình nước sạch, bổ sung trang thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi, bảo đảm khuôn viên, cảnh quan môi trường sư phạm xanh, sạch, đẹp; khắc phục tình trạng thiếu nhà vệ sinh, công trình nước sạch ở các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông trong năm học 2018 - 2019.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất về các điều kiện đảm bảo chất lượng, việc triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học của các cơ sở GDĐT, chấn chỉnh tình trạng lạm thu, dạy thêm học thêm sai quy định, xử lý nghiêm những đơn vị, cá nhân vi phạm; thực hiện nghiêm kỷ cương, nề nếp, dân chủ trong trường học, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường; tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ứng xử văn hóa cho học sinh, sinh viên.

Bên cạnh kết quả đạt được, còn một số tồn tại, hạn chế như công tác quy hoạch, sắp xếp mạng lưới trường, lớp học ở một số địa phương còn chưa phù hợp, thiếu trường, lớp ở các khu đô thị, khu công nghiệp, khu chế xuất, đặc biệt là các trường mầm non; tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ vẫn chưa được giải quyết triệt để ở các địa phương; cơ sở vật chất, trường lớp học, trang thiết bị dạy học nhiều nơi còn thiếu, bị xuống cấp ở một số nơi; còn tình trạng vi phạm đạo đức nhà giáo, bạo lực học đường, vi phạm an toàn thực phẩm xảy ra ở một số cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông.

Kỳ thi THPT quốc gia năm 2018, đề thi ngoài mục đích xét tốt nghiệp THPT còn là căn cứ để các trường ĐH, CĐ xét tuyển sinh nên có tính phân hóa cao, có những

câu hỏi có độ khó hơn so với yêu cầu của học sinh dự thi để xét công nhận tốt nghiệp THPT; còn để xảy ra sai phạm nghiêm trọng trong khâu chấm thi ở một số địa phương (như Hà Giang, Hòa Bình, Sơn La); phần mềm chấm thi trắc nghiệm tuy cơ bản đáp ứng yêu cầu chấm thi nhưng vẫn còn có những kẽ hở trong bảo mật có thể dẫn đến bị lợi dụng để làm sai lệch kết quả thi, nhất là khi người dùng thực hiện gian lận có tổ chức và có chủ đích từ trước.

Phần II. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CỬ TRI QUAN TÂM

I. ĐỔI MỚI CHƯƠNG TRÌNH, SGK GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

1. Ban hành và chỉ đạo chuẩn bị triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới

Ngày 26/12/2018, Bộ GDĐT đã ban hành chương trình giáo dục phổ thông mới bao gồm chương trình tổng thể và các chương trình môn học, hoạt động giáo dục kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT. Chương trình giáo dục phổ thông mới được thiết kế theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh, bảo đảm yêu cầu giảm tải, giảm hàn lâm, gắn với thực tiễn; thực hiện tốt phương pháp giáo dục tích cực, tăng cường hoạt động ngoại khoá, trải nghiệm cho học sinh; kiểm tra, đánh giá, thi cử nhẹ nhàng, không nặng về kiểm tra kiến thức mà tập trung đánh giá sự phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

Sau khi ban hành chương trình mới, Bộ GDĐT đã tích cực thực hiện các hoạt động triển khai chương trình mới:

- Tổ chức Hội nghị trực tuyến triển khai chương trình mới với 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
- Tổ chức Hội nghị trực tuyến triển khai nhiệm vụ bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục phổ thông thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới nhằm thống nhất đối tượng, nội dung, lộ trình bồi dưỡng và nhiệm vụ bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục phổ thông.
- Hướng dẫn triển khai Chương trình giáo dục phổ thông mới, trong đó nêu rõ các nhiệm vụ triển khai chương trình mới đối với các cơ quan quản lý giáo dục ở địa phương và các cơ sở giáo dục trên toàn quốc; biên soạn và tổ chức thực hiện nội dung giáo dục địa phương trong chương trình giáo dục phổ thông.

2. Biên soạn một bộ SGK

Bộ GDĐT xây dựng kế hoạch biên soạn một bộ SGK theo chương trình GDPT, với mục tiêu hoàn thành việc biên soạn và phê duyệt, cho phép sử dụng một bộ SGK theo chương trình GDPT mới để triển khai áp dụng tuần tự theo các lớp của mỗi cấp học, trong đó lớp 1 bắt đầu từ năm học 2020-2021; đảm bảo chất lượng, hiệu quả, công khai, minh bạch và không độc quyền.

Để thu hút đội ngũ tác giả biên soạn SGK, Bộ GDĐT đã ban hành Thông tư 33/2017/TT-BGDĐT ngày 22/12/2017 quy định tiêu chuẩn, quy trình biên soạn,

chỉnh sửa SGK; tiêu chuẩn tổ chức, cá nhân biên soạn SGK; tổ chức và hoạt động của Hội đồng quốc gia thẩm định SGK.

Xây dựng các gói thầu để tuyển chọn người tham gia biên soạn một bộ SGK. Tuy nhiên, số lượng ứng viên đăng ký không bảo đảm theo quy định tại Luật Đấu thầu. Vì vậy, việc tuyển chọn tác giả biên soạn 01 bộ SGK gặp khó khăn. Bộ GDĐT đã báo cáo và đề xuất Thủ tướng Chính phủ thực hiện tổ chức việc biên soạn, xuất bản SGK giáo dục phổ thông không sử dụng Ngân sách Nhà nước; bảo đảm chất lượng, tiến độ, không độc quyền, đầy đủ các môn học và hoạt động giáo dục đáp ứng yêu cầu triển khai áp dụng chương trình giáo dục phổ thông mới nhằm thực hiện yêu cầu của Nghị quyết số 88/2014/QH13 của Quốc hội.

3. Chuẩn bị đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý thực hiện chương trình, SGK mới

Ban hành các kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục để đảm bảo kịp thời triển khai Chương trình giáo dục phổ thông mới theo lộ trình; chỉ đạo các trường sư phạm cùng địa phương rà soát nhu cầu giáo viên theo từng môn học, cấp học theo lộ trình đổi mới chương trình phổ thông để gắn đào tạo với nhu cầu sử dụng; chỉ đạo Trường ĐH Sư phạm Hà Nội nghiên cứu, xây dựng chương trình bồi dưỡng giáo viên dạy các môn học mới để thẩm định, ban hành; đẩy mạnh kiểm định chất lượng đối với các trường sư phạm và các chương trình đào tạo giáo viên; xây dựng và triển khai kế hoạch bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý qua mạng trên phạm vi cả nước; phối hợp với các địa phương tổ chức bồi dưỡng giáo viên bảo đảm đồng bộ, đồng tốc với lộ trình thực hiện chương trình, SGK mới.

Kế hoạch tổ chức bồi dưỡng xác định các nhóm đối tượng chính, bao gồm: lãnh đạo Sở, phòng GDĐT; Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các trường phổ thông; giảng viên sư phạm cốt cán; giáo viên phổ thông cốt cán và đại trà. Phương thức tập huấn, bồi dưỡng kết hợp giữa trực tuyến và trực tiếp, trong đó chủ yếu đào tạo trực tuyến; tài liệu được số hóa và đưa lên mạng để các học viên tham khảo, nghiên cứu trước và có thể tiếp cận vào mọi lúc mọi nơi.

Giáo viên, cán bộ quản lý có thể vừa nghiên cứu tài liệu, vừa có sự tương tác chặt chẽ với các giảng viên sư phạm qua mạng. Các khóa tập huấn trực tiếp được tổ chức sau đó, chú trọng việc thảo luận các nghiên cứu điển hình và giải đáp những vấn đề cần làm rõ.

Để triển khai kế hoạch bồi dưỡng, các trường ĐH sư phạm, Học viện Quản lý Giáo dục đã nghiên cứu, khảo sát nhu cầu thực tế, đề xuất chuyên đề cần bồi dưỡng cho mỗi đối tượng, từ đó, Bộ GDĐT lựa chọn các chuyên đề phù hợp, giao các trường ĐH sư phạm, Học viện tổ chức biên soạn, thẩm định tài liệu bồi dưỡng và tổ chức

bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý cốt cán theo hình thức học kết hợp. Địa phương chịu trách nhiệm tổ chức bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý đại trà với sự hỗ trợ từ các trường ĐH sư phạm chủ chốt và vệ tinh.

Theo kế hoạch, các trường ĐH sư phạm, Học viện sẽ triển khai bồi dưỡng cho 200 báo cáo viên nguồn, 800 giảng viên sư phạm/giảng viên quản lý giáo dục chủ chốt; gần 7.000 tổ trưởng chuyên môn và 28.000 giáo viên cốt cán; 4.000 Hiệu trưởng; hơn 1.000 cán bộ quản lý cấp sở, phòng. Tất cả giáo viên được tập huấn đại trà tại địa phương. Năm 2019 sẽ ưu tiên bồi dưỡng 100% giáo viên dạy lớp 1.

4. Chuẩn bị cơ sở vật chất thực hiện đổi mới chương trình, SGK giáo dục phổ thông

Bộ GDĐT đã chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương khảo sát thiết bị dạy học ở tất cả các trường trên phạm vi toàn quốc và nhận diện được những khó khăn, thiếu về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của từng cấp, từng địa phương; tổ chức rà soát, điều chỉnh các chuẩn, tiêu chuẩn về trường lớp học phù hợp với chương trình giáo dục phổ thông mới.

Ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 1 để các địa phương có kế hoạch mua sắm thiết bị đảm bảo việc triển khai theo chương trình giáo dục phổ thông mới cho lớp 1 từ năm học 2020-2021; đồng thời, hướng dẫn các địa phương mua sắm bàn ghế phù hợp với lứa tuổi học sinh và chương trình, SGK mới.

Việc đổi mới chương trình và SGK tới đây tập trung chủ yếu vào đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới cách thức tổ chức dạy học. Vì vậy, Bộ GDĐT đã yêu cầu các địa phương: Chỉ mua sắm bổ sung các thiết bị dạy học còn thiếu và sắp xếp lại cho phù hợp với các môn học chứ không phải mua sắm lại toàn bộ; rà soát kỹ lưỡng để mua sắm, bổ sung trang thiết bị dạy học hiện đại, ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với xu hướng phát triển của khoa học công nghệ hiện nay. Song song với việc này, các nhà trường sẽ tổ chức cho giáo viên và học sinh tự làm thiết bị dạy học, vừa đáp ứng nhu cầu dạy và học, vừa nâng cao kỹ năng thực hành cho học sinh. Việc thực hiện chương trình, SGK mới sẽ được tiến hành bắt đầu ở lớp đầu cấp và tuần tự theo từng lớp ở mỗi cấp học nên việc mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu cũng thực hiện theo lộ trình này, không mua sắm dồn dập cùng một thời điểm.

Bộ GDĐT đã trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông và hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện Đề án đảm bảo hiệu quả; phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn các địa phương đề xuất danh mục và thực hiện các thủ tục đầu tư theo quy định để giao vốn trái phiếu Chính phủ thực hiện mục tiêu kiên cố hóa trường, lớp học giai đoạn 2017 - 2020.

II. THI TRUNG HỌC PHỔ THÔNG QUỐC GIA VÀ TUYỂN SINH ĐH, CĐ NĂM 2019

1. Việc xử lý sai phạm kỳ thi trung học phổ thông quốc gia năm 2018

Theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ GDĐT đã tích cực phối hợp thực thi các hoạt động chuyên môn hỗ trợ Bộ Công an chủ trì điều tra xác minh để xử lý các tiêu cực và gian lận thi cử tại Hội đồng thi các tỉnh Hà Giang, Sơn La, Hòa Bình để đảm bảo công bằng của kỳ thi cũng như sự nghiêm minh của pháp luật. Kết quả xử lý cụ thể như sau:

- Tại tỉnh Hà Giang: Kết quả chấm thẩm định của Bộ GDĐT cho thấy, có 330 bài thi của 114 thí sinh có điểm chấm thẩm định thấp hơn so với điểm thi đã công bố trước đây; cá biệt có thí sinh có tổng điểm các bài thi được nâng lên 29,95 điểm. Kết quả chấm thẩm định này là kết quả chính thức của Kỳ thi, được sử dụng để thay thế cho toàn bộ kết quả do Hội đồng thi Sở GDĐT Hà Giang công bố ngày 11/7/2018 để xét công nhận tốt nghiệp THPT và xét tuyển sinh ĐH, CĐ hệ chính quy năm 2018 cho 114 thí sinh nêu trên theo đúng quy định của quy chế thi và tuyển sinh hiện hành.

Kết quả xử lý cho thấy: trong số 114 thí sinh có 72 thí sinh đăng ký dự thi để xét công nhận tốt nghiệp năm 2018 và chỉ có 03 thí sinh không đủ điều kiện tốt nghiệp THPT; có 39 thí sinh đã nhập học và hiện đang học tại 23 trường ĐH, CĐ. Quan điểm của Bộ GDĐT là xử lý nghiêm khắc, xem xét buộc thôi học những thí sinh gian lận thi cử nên khi có kết luận của cơ quan điều tra, nếu người nào trong số 39 sinh viên này có tham gia vào quá trình gian lận thi cử thì sẽ bị xử lý theo quy định.

- Tại tỉnh Sơn La: Bộ GDĐT đã gửi công văn đề nghị Bộ Công an xác minh, làm rõ những sai phạm để xử lý theo quy định của pháp luật. Bộ Công an đã chỉ đạo Cơ quan An ninh Điều tra - Công an tỉnh Sơn La xác minh để lập hồ sơ vụ án hình sự "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ" liên quan đến sai phạm tại Hội đồng thi THPT quốc gia năm 2018 tỉnh Sơn La. Cơ quan An ninh Điều tra - Công an tỉnh Sơn La đã xác định được những bài thi có sửa chữa trên Phiếu trả lời trắc nghiệm (bài làm của thí sinh) không do thí sinh thực hiện.

Theo kết luận điều tra của Cơ quan An ninh Điều tra - Công an tỉnh Sơn La: Có 44 thí sinh với 95 bài thi trắc nghiệm và 02 bài thi Ngữ văn có điểm chấm thẩm định thấp hơn so với điểm thi đã công bố trước đây; trong đó, thí sinh có tổng điểm các bài thi được nâng lên nhiều nhất là 26,55 điểm; bài thi có điểm được nâng lên nhiều nhất là 9,00 điểm.

Bộ GDĐT đã chỉ đạo Sở GDĐT Sơn La cập nhật kết quả thi của các thí sinh theo kết luận điều tra của Bộ Công an, thay thế kết quả do Hội đồng thi THPT quốc gia năm 2018 tỉnh Sơn La công bố ngày 11/7/2018 để xét công nhận tốt nghiệp THPT cho 44 thí sinh nêu trên và thông báo cho thí sinh; đồng thời, thông báo cho các trường ĐH, CĐ có liên quan để rà soát kết quả xét tuyển sinh ĐH, CĐ năm 2018 theo quy định của quy chế thi và tuyển sinh hiện hành.

- Tại tỉnh Hòa Bình: Bộ GDĐT đã gửi công văn đề nghị Bộ Công an xác minh, làm rõ những sai phạm để xử lý theo quy định của pháp luật. Theo kết luận điều tra của Cơ quan An ninh - Bộ Công an, có 64 thí sinh (trong đó có 63 thí sinh năm 2018 và 01 thí sinh năm 2017) được sửa điểm thi. Cụ thể: 56 thí sinh với 140 bài thi trắc nghiệm có điểm chấm thẩm định thấp hơn so với điểm thi đã công bố trước đây; trong đó, thí sinh có tổng điểm các bài thi được nâng lên nhiều nhất là 26,45; bài thi được nâng lên nhiều nhất là 9,25 điểm.

Bộ GDĐT đã chỉ đạo Sở GDĐT Hòa Bình cập nhật kết quả thi của các thí sinh theo kết luận điều tra của Bộ Công an, thay thế kết quả do Hội đồng thi THPT quốc gia năm 2018 Sở GDĐT Hòa Bình công bố ngày 11/7/2018 để xét công nhận tốt nghiệp THPT cho 64 thí sinh nêu trên và thông báo cho thí sinh; đồng thời, thông báo cho các trường ĐH, CĐ có liên quan để rà soát kết quả xét tuyển sinh ĐH, CĐ năm 2018 theo quy định của quy chế thi và tuyển sinh hiện hành.

Sở GDĐT Sơn La và Sở GDĐT Hòa Bình đã thực hiện chỉ đạo của Bộ GDĐT, hoàn thành việc cập nhật điểm thi sau thẩm định vào cơ sở dữ liệu quản lý thi THPT quốc gia năm 2018 để xét công nhận tốt nghiệp THPT lại cho thí sinh; đồng thời gửi kết quả chấm thẩm định về cho các trường có các thí sinh liên quan đang theo học để xử lý theo quy chế.

Kết quả sơ bộ cho thấy trong số 108 thí sinh có 01 thí sinh không đủ điều kiện tốt nghiệp THPT đã được Sở GDĐT xóa tên khỏi danh sách tốt nghiệp; có 13 thí sinh không có tên trong danh sách trúng tuyển ĐH, CĐ; có 01 thí sinh thi THPT quốc gia năm 2017 đã nhập học vào Học viện An ninh và 81 thí sinh đã nhập học vào 26 trường cơ sở giáo dục ĐH trong cả nước đã bị các trường buộc thôi học. Riêng 12 thí sinh có điểm chấm thẩm định không thấp hơn điểm trúng tuyển đang được các trường cho tiếp tục theo học. Quan điểm của Bộ GDĐT là xử lý nghiêm khắc, xem xét buộc thôi học những thí sinh gian lận thi cử nên khi có kết luận của cơ quan điều tra, nếu người nào trong số 12 sinh viên này có tham gia vào quá trình gian lận thi sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Bộ Công an vẫn đang tiếp tục điều tra, xác minh để xử lý các tiêu cực gian lận xảy ra trong kỳ thi THPT quốc gia năm 2018. Quan điểm của Bộ Công an và Bộ GDĐT là tuyệt đối không dung túng cho sai phạm, đảm bảo đúng các quy định của quy chế và pháp luật; các sai phạm trong thi cử phải xử lý nghiêm, xử lý đến cùng để đảm bảo công bằng cho kỳ thi. Tuy nhiên, việc công bố các thông tin liên quan đến quá trình điều tra như danh tính của thí sinh và các đối tượng có liên quan chỉ được công khai đầy đủ sau khi kết thúc quá trình điều tra của Cơ quan An ninh Điều tra. Bộ Công an và Bộ GDĐT đã thống nhất sau khi có kết luận chính thức cuối cùng của Cơ quan An ninh Điều tra, căn cứ tình hình cụ thể, sẽ trao đổi để xử lý trên tinh thần đúng pháp luật, nghiêm minh, khách quan và không gây các tác động tiêu cực làm ảnh hưởng không tốt tới đời sống xã hội.

Quan điểm của Bộ GDĐT là phải xử lý nghiêm minh, công bằng, chính xác, và công khai, minh bạch, không bao che và không chấp nhận những người có gian lận trong thi cử được tiếp tục đứng trong hàng ngũ của ngành. Vì vậy, Bộ GDĐT đề nghị các địa phương cùng với việc xem xét, xử lý nghiêm những cán bộ, công chức, viên chức và phụ huynh có hành vi gian lận điểm thi cho con em mình cần cương quyết đưa ra khỏi ngành Giáo dục địa phương những cán bộ giáo viên có sai phạm.

2. Một số điều chỉnh và điểm mới của kỳ thi trung học phổ thông quốc gia

Ngày 18/3/2019, Bộ GDĐT ban hành Thông tư số 03/2019/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thi THPT quốc gia và xét công nhận tốt nghiệp THPT ban hành kèm theo Thông tư số 04/2017/TT-BGDĐT ngày 25/01/2017 của Bộ GDĐT được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 04/2018/TT-BGDĐT ngày 28/02/2018 của Bộ GDĐT nhằm khắc phục những bất cập của kỳ thi 2018 với một số điểm mới như sau:

- Quy định rõ nội dung đề thi năm 2019 nằm trong chương trình THPT, chủ yếu là chương trình lớp 12 và đồng thời tăng tỷ lệ kết quả thi trong xét công nhận tốt nghiệp THPT (70% điểm trung bình các bài thi THPT quốc gia dùng để xét tốt nghiệp THPT; 30% điểm trung bình cả năm lớp 12 của thí sinh; thay vì tỷ lệ 50:50 như trước đây) để đảm bảo đúng mục tiêu, ý nghĩa, tính chất của Kỳ thi THPT quốc gia.
- Điều động các trường ĐH, CĐ đến các tỉnh để phối hợp tổ chức thi theo nguyên tắc trường ĐH, CĐ địa phương không tham gia phối hợp tổ chức thi tại địa phương mình.
- Quy định chặt chẽ về sắp xếp phòng thi, các thí sinh tự do, thí sinh là học viên GDTX phải thi chung Điểm thi với thí sinh là học sinh lớp 12 THPT (tỷ lệ ít nhất 60% trong

tổng số thí sinh của Điểm thi); thống nhất quy trình, quy cách niêm phong túi đựng bài thi, lưu trữ, bảo quản đề thi, bài thi tại Điểm thi và Hội đồng thi.

- Bộ GDĐT trực tiếp chỉ đạo tổ chức chấm bài thi trắc nghiệm, giao nhiệm vụ cho các trường ĐH chủ trì, đặt camera giám sát phòng chấm thi 24/24 giờ; sửa đổi, nâng cấp, hoàn thiện phần mềm chấm thi trắc nghiệm theo hướng mã hóa dữ liệu toàn bộ dữ liệu chấm thi; “đánh phách điện tử” Phiếu trả lời trắc nghiệm; tăng cường tính bảo mật, có chức năng giám sát, kiểm soát chặt chẽ người dùng, đồng thời có thể phát hiện, truy xuất các tác động trái phép vào bài thi; đối với việc chấm bài thi tự luận (Ngữ văn) do sở GDĐT chủ trì, quy định chặt chẽ hơn khâu chấm 2 vòng độc lập, thực hiện chấm kiểm tra tối thiểu 5% số bài thi, trong đó các bài đạt điểm cao phải được chọn để chấm kiểm tra.

- Tăng cường chỉ đạo các sở GDĐT, các trường ĐH, CĐ thực hiện nghiêm túc công tác lựa chọn, phân công cán bộ thực hiện các khâu của kỳ thi theo đúng quy định của quy chế; phối hợp với các cơ quan, nhất là cơ quan Công an để tập huấn kỹ về nghiệp vụ tổ chức thi, thanh tra thi cũng như kỹ năng phòng chống, phát hiện các gian lận, nhất là gian lận sử dụng công nghệ cao để đảm bảo tổ chức kỳ thi nghiêm túc, khách quan, công bằng.

III. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO

1. Vấn đề thừa, thiếu giáo viên mầm non, phổ thông

Năm học 2018-2019, toàn quốc có 1.161.143 giáo viên mầm non, phổ thông (công lập 1.089.837, ngoài công lập 71306). Trong đó, mầm non có 309.770 giáo viên (công lập 262.155, ngoài công lập 47.615); tiểu học có 395.848 giáo viên (công lập 390.873, ngoài công lập 4.975); THCS có 305.815 giáo viên (công lập 300.990, ngoài công lập 4825); THPT có 149.710 (công lập 135.819, ngoài công lập 13.891). So với nhu cầu sử dụng theo định mức quy định, số giáo viên mầm non, phổ thông còn thiếu sau khi đã được giao thêm biên chế để tuyển dụng là 75.989 giáo viên (mầm non: 43.732 người; tiểu học: 18.953 người; THCS: 10.143 người; THPT: 3161 người). Riêng cấp THCS, hiện nay có tình trạng thừa, thiếu cục bộ giữa các môn học ở một số cơ sở giáo dục, giữa các địa phương trong một tỉnh mà không điều tiết được và giữa các tỉnh/thành phố, nên đến thời điểm hiện tại mặc dù toàn quốc thiếu 10.143 giáo viên THCS nhưng lại thừa 12.165 giáo viên THCS.

Nguyên nhân là do dồn dịch, cơ cấu lại các trường hoặc do tăng dân số cơ học (tăng trưởng nóng) tại các khu vực trung tâm, thành phố lớn, khu công nghiệp dẫn tới việc thừa/thiếu cục bộ tại một số địa phương, khu vực. Đối với mầm non,

việc huy động trẻ ra lớp tăng cao, tốc độ nhanh do nhu cầu, cũng như việc thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi. Tổng biên chế của các tỉnh có xu hướng giảm (do thực hiện tinh giản biên chế), do đó không còn biên chế để tuyển giáo viên cho các cấp học, đặc biệt là cấp học mầm non. Công tác xây dựng quy hoạch, dự báo nhu cầu về đội ngũ của các địa phương chưa kịp thời hoặc không hiệu quả dẫn đến bị động trong bố trí số lượng giáo viên. Từ năm 2015, sau khi có Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị “về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức”, hầu hết các tỉnh không được giao thêm biên chế mặc dù số học sinh trong thời gian qua vẫn tăng. Việc phân cấp tại địa phương trong công tác tuyển dụng, sử dụng đội ngũ nhà giáo còn nhiều bất cập vì hầu hết ở các địa phương, cơ quan chuyên môn là sở GDĐT, phòng GDĐT không phải là đơn vị chủ trì, đầu mối về tuyển dụng giáo viên nên không chủ động trong việc điều tiết số lượng, cơ cấu đội ngũ theo môn học, cấp học và không chủ động điều tiết được giáo viên thừa, thiếu. Trong khi đó, các cơ quan có thẩm quyền quản lý trực tiếp cũng chưa có sự kiểm tra, giám sát thường xuyên đối với công tác tuyển dụng, sử dụng đội ngũ.

(1) Trách nhiệm của Bộ GDĐT

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ ban hành các văn bản quy định, hướng dẫn về danh mục khung vị trí việc làm, định mức giáo viên, nhân viên, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp. Ban hành văn bản chỉ đạo các địa phương rà soát quy hoạch mạng lưới trường/lớp, không để những trường quy mô nhỏ, những lớp có số lượng học sinh không đủ theo định mức; thực hiện điều tiết giáo viên từ những trường thừa sang những trường/lớp thiếu giáo viên; chỉ đạo các địa phương tăng cường các giải pháp nhằm không xảy ra tình trạng có học sinh mà không có giáo viên dạy học.

- Hàng năm, Bộ GDĐT tổ chức thanh tra, kiểm tra công tác phát triển đội ngũ ở một số địa phương. Những điểm “nóng” mà báo chí nêu về chấm dứt hợp đồng, thừa/thiếu giáo viên, Bộ GDĐT đều có văn bản yêu cầu các địa phương báo cáo và có chỉ đạo để giải quyết kịp thời.

Vụ việc chấm dứt hợp đồng giáo viên ở Krông Păk (Đắk Lắk), Bộ GDĐT đã cử đoàn cán bộ làm việc trực tiếp với Ủy ban nhân dân huyện và các ngành liên quan để nắm tình hình và chỉ đạo giải quyết khắc phục. Việc 256 giáo viên hợp đồng ở cấp tiểu học và THCS huyện Sóc Sơn (Hà Nội), Bộ GDĐT đã nắm tình hình và trao đổi trực tiếp với lãnh đạo UBND Hà Nội, Sở GDĐT Hà Nội để giải quyết vụ việc. Bộ

GDĐT đã đề nghị Sở GDĐT Hà Nội cần phối hợp với ngành Nội vụ thành phố Hà Nội tham mưu với UBND thành phố xem xét những đóng góp của các thầy, cô giáo đã hợp đồng tại các cơ sở giáo dục của huyện Sóc Sơn để quyết định phương án tuyển dụng phù hợp với thực tế và đúng các quy định hiện hành.

Bộ GDĐT đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình chuẩn bị đội ngũ giáo viên năm học 2018-2019, trong đó có vấn đề thiếu giáo viên. Phối hợp với Bộ Nội vụ chỉ đạo Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành tiến hành rà soát biên chế, hợp đồng lao động đối với giáo viên trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành Giáo dục, theo đó Bộ GDĐT đã thống nhất với Bộ Nội vụ trình Thủ tướng Chính phủ bổ sung 26.726 biên chế giáo viên mầm non cho 17 tỉnh tăng trưởng cơ học dân số và 5 tỉnh Tây Nguyên (Công văn số 5068/BNV-TCBC ngày 11/10/2018 của Bộ Nội vụ) để giải quyết tình trạng thiếu giáo viên mầm non trong năm học này và những năm học tiếp theo. Văn phòng Chính phủ đã có văn bản gửi Bộ Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định (Công văn số 8143/VPCP-TCCV ngày 29/8/2018).

(2) Trách nhiệm của Bộ Nội vụ: Là cơ quan được Chính phủ giao nhiệm vụ chủ trì quản lý biên chế, bố trí, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trên toàn quốc, trong đó có đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ngành Giáo dục.

(3) Trách nhiệm của các địa phương

Việc tuyển dụng giáo viên các cấp học thực hiện theo quy định tại Nghị định số 29/2012/NĐ-CP và Nghị định 161/2018/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư hướng dẫn của Bộ Nội vụ. Sau khi được giao biên chế (thông qua Bộ Nội vụ) các địa phương thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng đội ngũ theo các quy định của Luật Viên chức. Thẩm quyền tuyển dụng, quản lý viên chức ngành Giáo dục thuộc Ủy ban nhân dân các cấp và ngành Nội vụ. Tuy nhiên, hiện nay việc phân công đầu mối phụ trách công tác tuyển dụng, sử dụng và quản lý đội ngũ giáo viên của các địa phương còn nhiều bất cập; việc ngành Giáo dục (đặc biệt là phòng GDĐT) không được giao nhiệm vụ chủ trì, đầu mối tham mưu giúp Ủy ban nhân dân huyện tuyển dụng giáo viên nên không chủ động được trong việc điều tiết số lượng, cơ cấu đội ngũ theo môn học, cấp học dẫn đến tình trạng thừa, thiếu giáo viên giữa các cấp học trong cùng một địa phương. Đặc biệt là một số nơi đã vi phạm quy định của pháp luật về tuyển dụng, bố trí, phân công giáo viên, gây nhiều bức xúc trong đội ngũ giáo viên và xã hội.

(4) Giải pháp

- Bộ GDĐT đã chỉ đạo các địa phương tiếp tục rà soát hiện trạng giáo viên theo từng môn học, cấp học gắn với quy hoạch, cơ cấu lại hệ thống các cơ sở giáo dục để sắp xếp, bố trí, sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên hiện có và thực hiện chính sách tinh giản biên chế, đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc tuyển dụng, sử dụng giáo viên.

- Thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 của Chính phủ, Bộ GDĐT sẽ tính toán định mức giáo viên để hướng tới tất cả các cấp học phổ thông thực hiện dạy 2 buổi/ngày. Nội dung này cũng sẽ được đề xuất trong quá trình sửa đổi Luật Giáo dục (năm 2019). Chỉ đạo nghiên cứu, dự báo nhu cầu đào tạo giáo viên; giao chỉ tiêu tuyển sinh sát với nhu cầu sử dụng. Bắt đầu từ năm 2018, Bộ GDĐT quản lý và giao chỉ tiêu tuyển sinh sư phạm trên cơ sở nhu cầu thực tế các địa phương đề xuất, khắc phục tình trạng đào tạo không gắn với nhu cầu sử dụng nhằm giảm tỉ lệ thất nghiệp của sinh viên sư phạm khi ra trường.

- Phối hợp với Bộ Nội vụ tham mưu với Chính phủ để giải quyết dứt điểm việc thiếu giáo viên hiện nay ở các tỉnh. Chỉ đạo các tỉnh/thành phố tăng cường kiểm tra, giám sát công tác tuyển dụng, sử dụng đội ngũ nhà giáo của các địa phương, đặc biệt là những “điểm nóng” về thừa, thiếu giáo viên cục bộ trong thời gian qua như ở một số địa phương mà báo chí nêu; kiến nghị với cấp có thẩm quyền xử lý nghiêm các địa phương tuyển dụng, sử dụng không đúng quy định.

- Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức và tinh giản biên chế đối với công chức, viên chức nói chung nhưng có tính đến đặc thù của công chức, viên chức ngành giáo dục cho phù hợp và hiệu quả.

- Đề nghị địa phương cấp huyện, cấp tỉnh chỉ đạo quyết liệt việc xây dựng và phê duyệt đề án vị trí việc làm gắn với việc quy hoạch lại mạng lưới trường, lớp; tổ chức sắp xếp lại các cơ sở giáo dục trên địa bàn trên cơ sở đảm bảo quyền lợi và tạo điều kiện cho việc học tập, giáo dục của học sinh; triển khai thực hiện chuẩn nghề nghiệp giáo viên (mới ban hành) để có căn cứ thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng đội ngũ và tinh giản biên chế đúng các quy định.

Tăng cường vai trò của cơ quan chuyên môn cấp sở GDĐT, phòng GDĐT trong công tác tuyển dụng, sử dụng đội ngũ nhà giáo. Tăng cường sự phối hợp của các cấp ủy đảng, hội đồng nhân dân, các ban ngành, đoàn thể và trách nhiệm giải trình của địa phương trong quá trình thực hiện việc tuyển dụng, bố trí, sử dụng đội ngũ và tinh giản biên chế, nhất là việc xảy ra tình trạng thừa, thiếu giáo viên.

2. Vấn đề đạo đức nhà giáo

Đội ngũ nhà giáo hiện nay có gần 1,3 triệu người. Hầu hết trong số đó đều yêu nghề, mến trẻ, trách nhiệm, tâm huyết với nghề; gương mẫu về đạo đức, lối sống, luôn giữ gìn uy tín, danh dự nhà giáo; nhất là các nhà giáo đang công tác ở những vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo đã vượt qua rất nhiều khó khăn thiếu thốn, thầm lặng, tận tụy đóng góp cho sự nghiệp trồng người. Tuy nhiên, vẫn còn một số ít nhà giáo chưa thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, chưa chuyên tâm với nghề, cá biệt còn vi phạm đạo đức làm ảnh hưởng tới uy tín, hình ảnh của người thầy.

Bộ GDĐT đã yêu cầu Sở GDĐT xử lý nghiêm những giáo viên, cán bộ quản lý vi phạm đạo đức nhà giáo; Bộ trưởng Bộ GDĐT đã ban hành chỉ thị tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo, theo đó đã yêu cầu các cơ sở giáo dục quán triệt thực hiện nghiêm túc các quy định về đạo đức nhà giáo, quy chế làm việc và quy tắc ứng xử của đơn vị; đồng thời, ban hành văn bản yêu cầu các địa phương, các cơ sở giáo dục chấn chỉnh, tăng cường công tác đảm bảo an ninh, an toàn trường học.

Bộ GDĐT đã tổ chức và chỉ đạo các địa phương thực hiện bồi dưỡng nâng cao năng lực, phẩm chất, đạo đức nghề nghiệp của nhà giáo; bồi dưỡng việc áp dụng phương pháp giáo dục tích cực trong nhà trường; nâng cao nhận thức để mỗi nhà giáo ý thức được vai trò, vị trí của mình, luôn giữ gìn danh dự, uy tín, đạo đức nhà giáo; chú trọng việc biểu dương, tôn vinh những tấm gương nhà giáo điển hình, mẫu mực và sự cống hiến, hy sinh của nhà giáo; đẩy mạnh truyền thông để nâng cao hình ảnh, uy tín của nhà giáo đối với toàn xã hội. Phối hợp với Công đoàn Giáo dục Việt Nam đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động “Kỷ cương - Tình thương - Trách nhiệm”, “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” và phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học” để mỗi giáo viên thường xuyên nâng cao chất lượng công tác giảng dạy, giáo dục học sinh.

Bộ GDĐT đã ban hành quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp học với các tiêu chuẩn/tiêu chí, trong đó có tiêu chí về đạo đức nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục⁵. Đồng thời trong dự thảo Luật Giáo dục (sửa đổi), Bộ GDĐT đã đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định về nhà giáo, theo đó nhà giáo phải không ngừng học tập, rèn luyện, nêu gương tốt cho người học; giữ gìn và phát huy truyền thống quý trọng nhà giáo, tôn vinh nghề dạy học.

⁵ Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GDĐT quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông, Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 của Bộ GDĐT quy định chuẩn hiệu trưởng giáo dục phổ thông.

Ban hành các văn quy định Điều lệ nhà trường, trong đó quy định nhiệm vụ, quyền của giáo viên; các hành vi, ngôn ngữ, trang phục của giáo viên phải đúng mực, có tác dụng giáo dục đối với học sinh; trang phục của giáo viên phải chỉnh tề, phù hợp với hoạt động sư phạm.

Phối hợp với Bộ Nội vụ ban hành các văn bản quy định về tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp giáo viên, giảng viên theo quy định của Luật Viên chức, trong đó quy định tiêu chuẩn về đạo đức nghề nghiệp của nhà giáo: có ý thức trau dồi đạo đức, nêu cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; gương mẫu trước học sinh; thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp.

Đề nghị UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tăng cường chỉ đạo, khắc phục tình trạng vi phạm đạo đức nhà giáo, chỉ đạo các sở GDĐT tổ chức thanh tra, kiểm tra các cơ sở giáo dục trong việc thực hiện quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện và phòng, chống các vi phạm về đạo đức nhà giáo; thường xuyên rà soát, phát hiện và xử lý kịp thời những hành vi vi phạm đạo đức nghề nghiệp; không bố trí đứng lớp các giáo viên vi phạm đạo đức nhà giáo, kiên quyết đưa ra khỏi ngành những trường hợp vi phạm nghiêm trọng đạo đức nhà giáo theo quy định của pháp luật.

IV. PHÒNG, CHỐNG BẠO LỰC HỌC ĐƯỜNG; PHÒNG, CHỐNG TAI NẠN THƯƠNG TÍCH; BẢO ĐẢM AN TOÀN THỰC PHẨM TRONG CÁC NHÀ TRƯỜNG

1. Phòng, chống bạo lực học đường

Bộ GDĐT đã trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1299/QĐ-TTg ngày 03/10/2018 phê duyệt Đề án Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; ban hành Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 quy định Quy tắc ứng xử trong các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên. Trên cơ sở Thông tư quy định bộ quy tắc ứng xử trong trường học, Bộ GDĐT đã yêu cầu các cơ sở giáo dục xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học, chú trọng thực hiện quy tắc ứng xử trong trường học, môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện và phòng, chống bạo lực học đường; tăng cường các hoạt động tư vấn tâm lý trong trường phổ thông, giáo dục kỹ năng sống.

Bộ GDĐT ban hành Chỉ thị số 993/CT-BGDĐT ngày 12/4/2019 theo đó yêu cầu các sở GDĐT, cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông triển khai thực hiện các nhiệm vụ:

- Thủ trưởng các cơ sở giáo dục chịu trách nhiệm trực tiếp, toàn diện về an ninh, an toàn trong cơ sở giáo dục. Các nhà trường cần xây dựng và triển khai Bộ Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục theo quy định của Bộ; đồng thời, cần phát triển các câu lạc bộ phù hợp với năng khiếu, sở thích, điều kiện và lứa tuổi học sinh, tăng cường các hoạt động trải nghiệm, hoạt động tập thể, hoạt động xã hội để hình thành, phát triển năng lực và phẩm chất cho học sinh.

- Thực hiện xây dựng và triển khai kế hoạch phòng, chống bạo lực học đường; phân công rõ trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong nhà trường; đồng thời lựa chọn, bồi dưỡng và cử giáo viên có kinh nghiệm, năng lực, trách nhiệm làm công tác chủ nhiệm để thường xuyên theo sát tình hình, quản lý, giáo dục học sinh; quan tâm các em học sinh cá biệt, học sinh yếu thế để có biện pháp giáo dục, giúp đỡ, bảo vệ phù hợp.

- Chủ động phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và kịp thời xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các vụ bạo lực học đường bảo đảm công khai, nghiêm túc theo quy định của pháp luật.

- Thiết lập các kênh thông tin về bạo lực học đường (hộp thư góp ý, đường dây nóng, hệ thống camera giám sát,...) để chủ động tiếp nhận, xử lý kịp thời các thông tin về bạo lực học đường; bồi dưỡng nâng cao năng lực, trách nhiệm của cán bộ tư vấn tâm lý, để thường xuyên nắm bắt tâm lý học sinh, kịp thời phát hiện và xử lý những mâu thuẫn, xung đột trong trường học...

- Tăng cường giáo dục pháp luật, giáo dục về phòng, chống bạo lực học đường trong chương trình và hoạt động giáo dục; xây dựng các chuyên đề về giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ bản thân, phòng chống xâm hại, bạo lực học đường lồng ghép trong các hoạt động giáo dục, hoạt động Đoàn, Đội.

- Tổ chức tọa đàm, chia sẻ kinh nghiệm về phòng, chống bạo lực học đường, giáo dục kỷ luật tích cực cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; tích cực nêu gương người tốt việc tốt, đề cao sự gương mẫu của thầy cô giáo để mỗi thành viên trong nhà trường đều trở thành nhà giáo dục thân thiện, thuyết phục...

Ngày 17/4/2019, Bộ GDĐT đã tổ chức hội nghị trực tuyến với gần 700 điểm cầu Sở GDĐT, Phòng GDĐT trên toàn quốc về đảm bảo an ninh, an toàn trường học, phòng chống bạo lực học đường. Tại đây, Bộ trưởng Phùng Xuân Nhạ chỉ đạo toàn ngành cần chủ động, tích cực, tập trung vào các giải pháp để phòng ngừa bạo lực học đường. Trước hết là trong thực thi các văn bản quy phạm pháp luật về xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện, an toàn, phòng chống bạo lực học đường.

Bộ GDĐT cũng nhấn mạnh đến trách nhiệm của lãnh đạo các nhà trường, bao gồm cả hiệu trưởng, hiệu phó, tổng phụ trách và trách nhiệm của giáo viên chủ nhiệm... trong việc tìm ra các giải pháp để việc phòng chống bạo lực. Cùng với đó là vai trò của các trường sư phạm trong khâu tuyển sinh, đào tạo giáo viên để thầy cô thực sự trở thành những nhà giáo dục.

4. Phòng, tránh tai nạn đuối nước, giảm thiểu tỷ lệ đuối nước ở học sinh

Tai nạn đuối nước trẻ em, học sinh diễn biến phức tạp, xảy ra nhiều vào dịp hè. Đuối nước phần nhiều xảy ra ở các vùng quê, vùng sông nước, ven biển. Đuối nước không chỉ xảy ra đối với các em không biết bơi, mà còn xảy ra nhiều đối với cả những em đã biết bơi, thậm chí bơi giỏi nhưng do thiếu kỹ năng.

Để thực hiện việc phòng tránh tai nạn đuối nước, giảm thiểu tỷ lệ đuối nước ở học sinh, Bộ GDĐT đã chỉ đạo, quán triệt, đôn đốc, kiểm tra của cơ quan quản lý giáo dục các cấp đối với các trường, cơ sở giáo dục chú trọng công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về phòng, chống tai nạn đuối nước và dạy bơi cho học sinh.

Phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội tổ chức các khóa tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên cốt cán của các sở GDĐT về phương pháp, kỹ năng dạy bơi, phòng, chống tai nạn đuối nước.

Ban hành kế hoạch của ngành Giáo dục giai đoạn 2016-2020 về phòng, tránh tai nạn thương tích, đuối nước. Xây dựng tài liệu tuyên truyền, phổ biến về kiến thức, kỹ năng phòng tránh tai nạn đuối nước hướng dẫn đối với học sinh.

3. Bảo đảm cân bằng dinh dưỡng, an toàn thực phẩm trong các trường học

Thời gian qua, công tác bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm trong các cơ sở giáo dục đã được chỉ đạo, tổ chức thực hiện theo quy định. Tuy nhiên, tại một số cơ sở giáo dục vẫn để xảy ra tình trạng học sinh bị ngộ độc thực phẩm, nhiễm ký sinh trùng, các bệnh lây qua đường tiêu hóa, làm ảnh hưởng đến sức khỏe, tâm lý của học sinh, uy tín của nhà trường, gây lo lắng cho gia đình học sinh và bức xúc trong dư luận xã hội.

Để khắc phục tình trạng trên, ngày 19/3/2019, Bộ GDĐT đã có công văn gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc tăng cường chỉ đạo công tác bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm trong các cơ sở giáo dục. Theo

đó, Bộ GDĐT đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo sở GDĐT phối hợp với sở y tế và các cơ quan liên quan tại địa phương hướng dẫn, chỉ đạo các cơ sở giáo dục tăng cường các biện pháp đảm bảo vệ sinh trường học, an toàn thực phẩm với những nội dung như sau:

Thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật an toàn thực phẩm, Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 09/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm, Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ GDĐT và Bộ Y tế quy định về công tác y tế trường học, Chỉ thị số 4316/CT-BGDĐT ngày 12/10/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tăng cường công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong các cơ sở giáo dục và các văn bản hiện hành của Bộ GDĐT, Bộ Y tế về bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, nhân viên nhà trường, học sinh và cha mẹ học sinh về việc đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm, phòng, chống ngộ độc thực phẩm.

Kiểm soát chặt chẽ nguồn gốc thực phẩm và các khâu: chế biến, bảo quản, vận chuyển thực phẩm trong các cơ sở giáo dục; tuân thủ quy trình giao nhận, kiểm thực ba bước, lưu mẫu thức ăn theo đúng quy định.

Tăng cường vệ sinh trường học để phòng, chống các bệnh truyền nhiễm; chủ động kiểm soát, ngăn chặn dịch bệnh trong trường học, đặc biệt là trong giai đoạn thời tiết giao mùa là điều kiện thích hợp để dịch bệnh có thể bùng phát.

Tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình, chính quyền địa phương trong việc giáo dục, hướng dẫn trẻ em, học sinh thực hiện các quy định về an toàn thực phẩm, vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường (rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh, tổ chức các hoạt động vệ sinh môi trường tại trường học, tuân thủ việc ăn chín, uống chín, thay đổi thói quen, phong tục tập quán có nguy cơ dẫn đến mất vệ sinh, an toàn thực phẩm,...); đảm bảo dinh dưỡng hợp lý phù hợp với độ tuổi, thể trạng của trẻ em, học sinh và điều kiện của gia đình trẻ em, học sinh.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của ngành Giáo dục, ngành Y tế, huy động sự tham gia của Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường trong việc giám sát công tác vệ sinh trường học, an toàn thực phẩm tại các cơ sở giáo dục; phát hiện, xử lý kịp thời các vi phạm về an toàn thực phẩm, điều kiện vệ sinh trong trường học, nhằm đảm bảo sức khỏe cho trẻ em, học sinh.

V. GIÁO DỤC MẦM NON, PHỔ THÔNG

1. Thực hiện sắp xếp lại mạng lưới trường lớp, dồn dịch điểm trường

Để khắc phục những hạn chế, tạo sự đồng bộ trong công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông đảm bảo hiệu quả đúng tinh thần của Nghị quyết số 19-NQ/TW và Nghị quyết số 08/NQ-CP, Bộ GDĐT đã ban hành Công văn số 3712/BGDĐT-CSVC ngày 24/8/2018 về việc hướng dẫn thực hiện rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, trong đó, đề nghị các địa phương thực hiện: Việc thực hiện dồn dịch các điểm trường lẻ, sáp nhập các cơ sở giáo dục có quy mô nhỏ phải lấy mục tiêu nhằm nâng cao chất lượng giáo dục; tạo sự thuận lợi cho học sinh, nâng cao hiệu quả công tác quản lý, quản trị nhà trường, tránh đầu tư dàn trải, từ đó bảo đảm tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, đầu mỗi quản lý, các vị trí việc làm có cùng chức năng; chỉ sáp nhập đối với những trường có đủ điều kiện về cơ sở vật chất, thuận lợi về khoảng cách giữa các điểm trường; việc sáp nhập để hình thành các trường có nhiều cấp học phải phân khu vực riêng biệt cho từng cấp học nhằm đảm bảo tính đặc thù (về thời lượng tiết học, hình thức tổ chức dạy học...) tránh làm ảnh hưởng đến hoạt động dạy và học của mỗi cấp học.

Thời gian qua, các địa phương đã thực hiện việc sáp nhập các cơ sở giáo dục có quy mô nhỏ, dồn dịch các điểm trường lẻ thành điểm trường vệ tinh hoặc điểm trường có số lớp lớn hơn. Bộ GDĐT đã có văn bản đề nghị các địa phương báo cáo công tác rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông (Công văn số 917/BGDĐT-CSVC ngày 11/3/2019).

Thời gian tới, Bộ GDĐT tiếp tục nghiên cứu để điều chỉnh các quy định, quy chuẩn và tổng kết đánh giá việc thực hiện của các địa phương để xây dựng các nguyên tắc, tiêu chí phù hợp với điều kiện của từng địa phương, triển khai có hiệu quả việc sáp nhập các cơ sở giáo dục, dồn dịch các điểm trường đạt hiệu quả.

2. Quản lý chặt chẽ việc cấp phép, tiêu chuẩn, điều kiện hoạt động và hoạt động đối với giáo dục mầm non

Bộ đã ban hành Thông tư số 13/2018/TT-BGDĐT ngày 30/5/2018 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2015/TT-BGDĐT ngày 30/6/2015 về quy chế tổ chức và hoạt động trường mầm non tư thục, trong đó bổ sung yêu cầu về quản lý chuyên môn ở các nhóm, lớp độc lập tư thục; điều chỉnh quy định về quy mô nhóm lớp độc lập tư thục phù hợp với thực tiễn.

Tổ chức rà soát, điều chỉnh chuẩn nghề nghiệp giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non với các tiêu chí, các mức độ đánh giá phù hợp với thực tiễn theo hướng tiếp cận năng lực, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, giúp đội ngũ tự đánh giá, tự học nhằm nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ. Trên cơ sở chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, các cơ sở đào tạo xây dựng chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho phù hợp, hướng tới giáo viên mầm non phải đạt chuẩn trình độ cao đẳng.

Bộ GDĐT đã tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ công tác quản lý nhà nước về giáo dục mầm non và tình hình giáo dục mầm non ở khu vực khu công nghiệp, khu chế xuất.

Tổ chức đoàn kiểm tra công tác quản lý nhà nước về giáo dục mầm non và đoàn khảo sát liên ngành về tình hình trường, lớp mầm non ở các khu công nghiệp, khu chế xuất tại một số tỉnh, thành phố đại diện cho 3 miền là các địa phương có nhiều khu công nghiệp, khu chế xuất.

Chỉ đạo các địa phương tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định đối với cơ sở giáo dục mầm non, đặc biệt là việc cấp phép thành lập, hoạt động các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục; kiên quyết đình chỉ các nhóm lớp độc lập tư thục không đảm bảo các điều kiện theo quy định; xử lý nghiêm những cá nhân, tổ chức vi phạm. Phối hợp chặt chẽ với các ban ngành, đoàn thể trong việc quản lý giáo dục mầm non, đặc biệt là giáo dục mầm non ngoài công lập; huy động sự tham gia của cộng đồng dân cư giám sát việc tổ chức, hoạt động các nhóm lớp độc lập tư thục.

3. Hiệu quả giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông

Thời gian qua, Bộ GDĐT đã triển khai nhiều giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông. Đến nay công tác phân luồng đã đạt kết quả bước đầu, số học sinh tốt nghiệp THCS không tiếp tục học lên THPT hiện chiếm trên 30%. Tuy nhiên, tỷ lệ học sinh sau THCS đi học nghề còn ít, số học sinh tham gia ngay vào thị trường lao động chưa qua đào tạo còn cao.

Bộ GDĐT đã trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 về Đề án Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 - 2025 nhằm tạo bước đột phá về chất lượng giáo dục hướng nghiệp, góp phần chuyển biến mạnh mẽ công tác phân luồng học sinh sau THCS và THPT; chỉ đạo các địa phương, các cơ sở giáo dục ĐH

tổ chức tư vấn, hướng nghiệp cho các em học sinh, đặc biệt là học sinh lớp 12 để các em có những hiểu biết về ngành, nghề sẽ lựa chọn.

Bộ GDĐT tiếp tục tăng cường chỉ đạo các địa phương, cơ sở giáo dục đẩy mạnh hoạt động giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh. Nhiều địa phương đã chủ động, sáng tạo trong việc thực hiện chương trình giáo dục hướng nghiệp theo hướng tích hợp các chủ đề giáo dục hướng nghiệp trong chương trình giáo dục phổ thông gắn với hoạt động tham quan thực tế tại các cơ sở sản xuất kinh doanh tại địa phương.

Các sở GDĐT chủ động phối hợp với các trường ĐH, CĐ, trung cấp, các doanh nghiệp, các cơ sở đào tạo nghề, các nghệ nhân, doanh nhân tư vấn hướng nghiệp cho học sinh khá hiệu quả; lồng ghép các chủ đề giáo dục hướng nghiệp trong chương trình giáo dục phổ thông và hoạt động tư vấn tuyển sinh; cung cấp thông tin về thị trường lao động cho học sinh để các em lựa chọn ngành, nghề phù hợp. Việc triển khai thí điểm mô hình nhà trường gắn với sản xuất kinh doanh tại địa phương đã mở ra một phương thức giáo dục hướng nghiệp mới.

Công tác dạy nghề phổ thông đã có những chuyển biến tích cực, hiệu quả, gắn lý thuyết với thực hành và thực tiễn. Việc lựa chọn học nghề phổ thông của học sinh đã chuyển dần theo hướng phù hợp với nhu cầu phát triển kỹ năng, phục vụ nhu cầu lao động của xã hội. Phương thức dạy nghề phổ thông cũng được đổi mới theo hướng tăng cường hoạt động thực hành, thực tế. Một số địa phương đã mở rộng thêm các nghề phổ thông mới phù hợp với nhu cầu của học sinh.

Để tăng cường công tác phân luồng hướng nghiệp cho học sinh phổ thông, Bộ GDĐT đã ban hành kế hoạch và đang triển khai thực hiện 7 nhóm nhiệm vụ, giải pháp của Đề án giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025 nhằm tạo bước đột phá về chất lượng giáo dục hướng nghiệp trong giáo dục phổ thông, góp phần chuyển biến mạnh mẽ công tác phân luồng học sinh sau THCS và THPT vào học các trình độ giáo dục nghề nghiệp phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và địa phương, đáp ứng nhu cầu nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực quốc gia, hội nhập khu vực và quốc tế.

Trong chương trình giáo dục phổ thông mới, giáo dục hướng nghiệp được thực hiện thường xuyên và liên tục, thông qua tất cả các môn học từ tiểu học đến THCS và THPT, tập trung nhiều hơn ở các môn Công nghệ, Tin học, Khoa học tự nhiên, Giáo dục công dân ở THCS, các môn học ở THPT và hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở THCS, THPT.

Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025⁶. Đây là giải pháp quan trọng nhằm cụ thể hóa chủ trương phân luồng cho đào tạo nghề nghiệp và thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp của học sinh, sinh viên và trang bị các kiến thức, kỹ năng khởi nghiệp cho học sinh, sinh viên trong thời gian học tập tại các nhà trường.

Bộ GDĐT đã đưa nội dung hướng nghiệp, phân luồng vào dự thảo Luật Giáo dục (sửa đổi), trong đó hướng nghiệp trong giáo dục là hệ thống các biện pháp tiến hành trong và ngoài nhà trường để giúp học sinh có kiến thức về nghề nghiệp và có khả năng lựa chọn nghề nghiệp trên cơ sở kết hợp nguyện vọng, sở trường của cá nhân với nhu cầu sử dụng lao động của xã hội. Phân luồng trong giáo dục là biện pháp tổ chức hoạt động giáo dục trên cơ sở thực hiện hướng nghiệp trong giáo dục, tạo điều kiện để học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở, THPT tiếp tục học ở cấp học, trình độ cao hơn hoặc theo học giáo dục nghề nghiệp hoặc tham gia lao động phù hợp với năng lực, điều kiện cụ thể của cá nhân và nhu cầu xã hội; góp phần điều tiết cơ cấu ngành nghề của lực lượng lao động phù hợp với nhu cầu phát triển của đất nước.

VI. GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

1. Sắp xếp lại các cơ sở giáo dục ĐH và các trường sư phạm

Quy hoạch mạng lưới các cơ sở giáo dục ĐH trong thời gian vừa qua đã bộc lộ một số bất cập, hạn chế như sau: (1) Đào tạo chưa bám sát nhu cầu thị trường lao động, chưa theo kịp sự thay đổi mạnh mẽ về nhu cầu, cơ cấu ngành nghề và trình độ đào tạo trên thị trường lao động; (2) Đầu tư cho các điều kiện đảm bảo chất lượng chưa tương xứng với sự gia tăng về số lượng các cơ sở giáo dục ĐH và quy mô đào tạo; (3) Cách tiếp cận trong xây dựng và quản lý quy hoạch còn dựa nhiều vào các chỉ tiêu về số lượng, quy hoạch không gian mà chưa tập trung vào việc sử dụng các công cụ đảm bảo chất lượng, thiếu dự báo nhân lực và nhu cầu.

Công tác quy hoạch mạng lưới các cơ sở giáo dục nói chung và giáo dục đại học nói riêng là một trong những nhiệm vụ trọng tâm đầu tiên mà Bộ GDĐT đã xác định phải tập trung thực hiện trong quá trình đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT. Bộ đã và đang xây dựng kế hoạch tổng thể phát triển giáo dục đại học Việt Nam (với sự hỗ trợ của Ngân hàng thế giới) và quy hoạch mạng lưới các cơ giáo dục đại học và đào tạo giáo viên.

⁶ Quyết định số 1665/QĐ-TTg ngày 30/10/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

Để khắc phục một số bất cập về quy hoạch mạng lưới các cơ sở giáo dục ĐH, trước mắt Bộ GDĐT đang xây dựng 02 Đề án “Sắp xếp, tổ chức lại các trường sư phạm và thành lập một số trường sư phạm trọng điểm” và “Đề án sáp nhập, hợp nhất hoặc giải thể các trường ĐH công lập” để trình Thủ tướng Chính phủ vào quý II và quý III năm 2019 làm tiền đề cho việc quy hoạch mạng lưới các cơ sở giáo dục ĐH. Việc quy hoạch các cơ sở GDĐH sẽ theo hướng nâng cao năng lực của các cơ sở GDĐH công lập, khuyến khích thành lập cơ sở GDĐH tư thục, cơ sở GDĐH có vốn nước ngoài hoạt động không vì lợi nhuận; có phương án sáp nhập hoặc giải thể các cơ sở đào tạo hoạt động không hiệu quả. Đối với các cơ sở đào tạo giáo viên, các trường sư phạm có chất lượng cao, có uy tín sẽ được chọn làm trung tâm đào tạo, các cơ sở khác sẽ chuyển đổi hoạt động để trở thành phân hiệu hay vệ tinh của các trường trung tâm để trước mắt tập trung vào nhiệm vụ đào tạo lại đội ngũ giáo viên.

Xây dựng, ban hành và áp dụng các bộ quy chuẩn đối với các loại hình cơ sở giáo dục ĐH và đào tạo giáo viên để rà soát, chuẩn hóa các điều kiện đảm bảo chất lượng của các cơ sở.

Triển khai trên diện rộng việc đánh giá chất lượng giáo dục làm cơ sở để phân hạng chất lượng các cơ sở giáo dục ĐH và đào tạo giáo viên; làm cơ sở để xây dựng và triển khai quy hoạch lại và đảm bảo chất lượng đào tạo trong toàn hệ thống giáo dục ĐH cho giai đoạn 2021-2030.

Tăng cường công tác dự báo nhu cầu nhân lực, khảo sát nhu cầu xã hội trong từng giai đoạn để xây dựng phương án tuyển sinh và đào tạo hợp lý, tránh tình trạng thiếu nhân lực cục bộ; hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu ĐH làm căn cứ xây dựng chính sách phù hợp với nhu cầu đào tạo nhân lực trình độ cao ở từng giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội cụ thể.

2. Giải pháp tăng cường hợp tác hiệu quả giữa các trường ĐH và doanh nghiệp

Hợp tác ĐH - doanh nghiệp đang nhận được sự quan tâm không chỉ từ phía cộng đồng các trường ĐH và doanh nghiệp mà còn từ nhiều tổ chức, cá nhân khác. Sự hợp tác này đang diễn ra ở nhiều cấp độ với quy mô lớn, nhỏ khác nhau. Hợp tác ĐH - doanh nghiệp đã được luật hóa trong Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ĐH số 34/2018/QH14 ngày 19/11/2018, trong đó có 03 điều quy định liên quan đến vấn đề hợp tác giữa cơ sở giáo dục ĐH và doanh nghiệp (chính sách chung ở Điều 12, giao nhiệm vụ cho Hội đồng trường ở các Điều 16, 17, 18 và giao nhiệm vụ cho cơ sở giáo dục ĐH ở Điều 37).

Để tăng cường hợp tác hiệu quả giữa các trường ĐH và doanh nghiệp, Bộ GDĐT sẽ tập trung vào những giải pháp sau:

- Tạo hành lang pháp lý thông thoáng nhất trong phạm vi được phép nhằm thúc đẩy và tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động hợp tác nhà trường - doanh nghiệp.
- Tổ chức một số sự kiện (Tọa đàm, hội nghị, hội thảo, diễn đàn, gặp mặt,...) tăng kết nối nhà trường và doanh nghiệp.
- Xây dựng đề án trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhằm hỗ trợ vật chất cho một số hoạt động hợp tác, ví dụ: trang bị, hiện đại hóa phòng thí nghiệm, đào tạo cán bộ nghiên cứu có khả năng làm việc trong môi trường quốc tế...
- Yêu cầu các cơ sở giáo dục ĐH bố trí nguồn lực để thực hiện hợp tác với doanh nghiệp; xác định đây là hoạt động “buộc phải có”.
- Khuyến khích các cơ sở giáo dục ĐH chủ động trong tìm kiếm đối tác: Giới thiệu nhu cầu hợp tác (hướng nghiên cứu, năng lực nghiên cứu,...) trên trang thông tin điện tử của cơ sở và trên các kênh truyền thông khác để doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận và lựa chọn đối tác phù hợp.
- Khuyến khích các cơ sở giáo dục ĐH kết nối với các cơ sở giáo dục ĐH có cùng nhu cầu hợp tác nhằm chia sẻ tài nguyên và nguồn lực.
- Yêu cầu các cơ sở giáo dục ĐH phải mời doanh nghiệp tham gia xây dựng chương trình đào tạo và bộ chuẩn đầu ra.

3. Giải pháp khắc phục tình trạng một bộ phận sinh viên ra trường không có việc làm:

Theo Bản tin Cập nhật thị trường lao động hằng quý số 19, quý III năm 2018, Việt Nam có tỷ lệ thất nghiệp ở nhóm đối tượng có trình độ “đại học trở lên” là 2,92%. Đây là tỷ lệ có thể chấp nhận được vì khi so sánh với một số quốc gia phát triển trên thế giới, tỷ lệ tương ứng này cũng không hề nhỏ⁷.

Thời gian qua, Bộ GDĐT đã và đang triển khai nhiều các giải pháp nhằm nâng cao khả năng có việc làm cho sinh viên tốt nghiệp, cụ thể:

Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025⁸ và Đề án Hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025⁹. Đồng thời, chỉ đạo các cơ sở giáo dục ĐH tích cực tham gia có hiệu quả các đề án nói trên, góp phần nâng cao khả năng có việc làm cho sinh viên tốt nghiệp.

⁷Tỷ lệ thất nghiệp của người có trình độ đại học (2016-2017) ở Hàn Quốc là 8,3%; Trung Quốc là 8%, Đài Loan 5,81%; Hoa Kỳ từ 3,9-4,1%; Hồng Kông 3,8%; Singapore 2,8%...(Nguồn: <https://baomoi.com/ty-le-sinh-vien-co-viec-lam-tai-viet-nam-cao-hon-han-quoc-trung-quoc/c/26297760.epi>).

⁸Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ

⁹Quyết định số 1665/QĐ-TTg ngày 30/10/2017 của Thủ tướng Chính phủ

Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục đại học thực hiện khảo sát, thống kê và công khai tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp trong thời gian 12 tháng kể từ ngày có quyết định công nhận tốt nghiệp. Lấy tiêu chí sinh viên ra trường có việc làm là cơ sở trong việc xác định chỉ tiêu đào tạo, mở ngành đào tạo và là căn cứ để các trường điều chỉnh nội dung chương trình đào tạo, để người học lựa chọn ngành nghề và cơ sở đào tạo. Đồng thời, tỷ lệ sinh viên có việc làm sau khi tốt nghiệp cũng là một trong các tiêu chuẩn trong kiểm định cơ sở giáo dục và kiểm định chương trình đào tạo.

Ban hành Công văn số 5694/BGDĐT-GDDH ngày 14/12/2018 hướng dẫn và yêu cầu các cơ sở giáo dục đại học tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 68/2008/QĐ-BGDĐT ngày 09/12/2008 quy định nội dung và các điều kiện đảm bảo thực hiện công tác hướng nghiệp, tư vấn việc làm trong các cơ sở giáo dục đại học, trong đó chú trọng công tác tư vấn và hỗ trợ cho sinh viên tốt nghiệp tự tạo việc làm và tìm kiếm việc làm phù hợp với chuyên môn được đào tạo.

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục đại học tiếp cận với nhu cầu của thị trường lao động; đồng thời thực hiện các giải pháp để nâng cao chất lượng đào tạo như đổi mới công tác quản trị nhà trường, công tác quản lý quá trình đào tạo, tăng cường đầu tư các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo như phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý và cường đầu tư về cơ sở vật chất, đẩy mạnh việc phối hợp với đơn vị sử dụng lao động để tăng thời lượng cho sinh viên được học tập và thực tập gắn với thực tế nghề nghiệp và vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp.

Bộ GDĐT đang tập trung hoàn thiện 02 Đề án: Đề án Sắp xếp, tổ chức lại các trường sư phạm và hình thành một số trường sư phạm trọng điểm giai đoạn 2019-2025 và Đề án Sáp nhập, hợp nhất hoặc giải thể các trường đại học công lập, dự kiến trình Thủ tướng Chính phủ trong quý II và quý III/2019. Để giải quyết vấn đề có việc làm cho sinh viên tốt nghiệp, ngoài sự cố gắng của Bộ GDĐT và các cơ sở giáo dục đại học rất cần sự chung tay vào cuộc của các bộ, ngành, địa phương và toàn xã hội trong việc phát triển kinh tế - xã hội, tạo ra nhiều việc làm mới cũng như dự báo nhu cầu nhân lực cả về cơ cấu trình độ, cơ cấu ngành nghề trong ngắn hạn và dài hạn làm căn cứ tin cậy để Bộ GDĐT và các cơ sở đào tạo xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo cho phù hợp với nhu cầu sử dụng, góp phần nâng cao khả năng có việc làm cho sinh viên tốt nghiệp, đáp ứng yêu cầu nhân lực cho phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

4. Hiệu quả huy động nguồn lực đầu tư giáo dục từ nước ngoài

Số lượng các cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài ở Việt Nam còn hạn chế (về giáo dục ĐH chỉ có 5 trường). Số lượng trường phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài còn ít, chủ yếu tập trung ở một vài thành phố lớn. Số lượng chương trình liên kết đào tạo đã khá nhiều (hơn 500 chương trình) đáp ứng nhu cầu của xã hội.

Tuy nhiên, các chương trình liên kết đào tạo mới chỉ tập trung nhiều vào các ngành kinh tế, quản lý và rất ít chương trình có trình độ tiến sĩ. Số lượng chương trình liên kết giáo dục (bậc phổ thông) còn hạn chế và đang ở giai đoạn thí điểm.

Để thu hút các nhà đầu tư của nước ngoài vào lĩnh vực GDĐT của Việt Nam, Bộ GDĐT đã trình Chính phủ ban hành Nghị định 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 (thay thế Nghị định số 73/2012 ngày 26/9/2012) quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục. Nghị định này có nhiều nội dung cởi mở, thông thoáng hơn đối với các nhà đầu tư nước ngoài. Cụ thể là mở rộng phương thức, mô hình hợp tác đầu tư như cho phép liên kết đào tạo trực tuyến hoặc kết hợp giữa đào tạo trực tuyến với đào tạo trực tiếp; cho phép các trường phổ thông tư thục của Việt Nam được phép liên kết giáo dục với cơ sở giáo dục phổ thông nước ngoài.

Chính phủ đã trình Quốc hội xem xét thông qua Luật sửa đổi, bổ sung Luật Giáo dục ĐH, trong đó bổ sung hình thức thành lập phân hiệu của trường ĐH nước ngoài tại Việt Nam, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư giáo dục có uy tín của nước ngoài đầu tư vào Việt Nam.

5. Xét công nhận tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư năm 2019

(1) Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg quy định tiêu chuẩn, thủ tục xét công nhận đạt tiêu chuẩn và bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư; thủ tục xét hủy bỏ công nhận chức danh và miễn nhiệm chức danh GS, PGS đã bổ sung những nội dung mới để giải quyết được những bất cập của những quy định trước đây, cụ thể như sau:

- Tổng điểm được nâng lên gần gấp đôi so với trước đây (GS: 20 điểm, PGS: 10 điểm), trong khi một số tiêu chuẩn không được tính điểm như hướng dẫn nghiên cứu sinh, học viên cao học, đề tài nghiên cứu khoa học (chỉ được tính là tiêu chuẩn cứng, nếu thiếu thì được quy đổi bằng các bài báo khoa học, sách công bố trên các tạp chí, nhà xuất bản có uy tín).

- Về các công trình khoa học quy đổi được tính điểm (bài báo, kỷ yếu hội nghị, hội thảo, sách,...): tăng số lượng các công trình có chất lượng được công bố quốc tế trên các tạp chí, nhà xuất bản có uy tín.

- Về tiêu chuẩn đối với thành viên tham gia các Hội đồng GS cơ sở, Hội đồng GS ngành, liên ngành và Hội đồng GS nhà nước đều bắt buộc phải có kết quả nghiên cứu được công bố trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín, hoặc xuất bản ở nhà xuất bản có uy tín trong 5 năm liền kề với năm tham gia hội đồng và thành thạo ngoại ngữ.

(2) Đổi mới quy trình xét đạt tiêu chuẩn chức danh GS, PGS năm 2019:

- Về ứng viên: Là giảng viên đang giảng dạy ở các ĐH quốc gia, ĐH, trường ĐH, học viện, viện nghiên cứu được phép đào tạo trình độ tiến sĩ, cơ sở thực hành của cơ sở giáo dục ĐH nhóm ngành sức khỏe của Việt Nam.

- Một số tiêu chuẩn bắt buộc được nâng cao về chất lượng, tiếp cận với quốc tế: Ứng viên GS, PGS phải là tác giả chính của bài báo khoa học đã công bố trên các tạp chí khoa học quốc tế có uy tín (Năm 2019: ứng viên GS có 03 bài; ứng viên PGS có 02 bài; từ năm 2020 ứng viên GS 05 bài, PGS 03 bài). Tiêu chuẩn hướng dẫn thạc sĩ, tiến sĩ, chủ nhiệm các nhiệm vụ khoa học công nghệ vẫn như quy định đối với Quyết định số 174/2018/QĐ-TTg nhưng là điều kiện bắt buộc và không được tính điểm quy đổi.

- Về trình độ ngoại ngữ thông thạo và tiếng Anh giao tiếp của ứng viên cũng được nâng cao: Tất cả các ứng viên phải trình bày báo cáo khoa học tổng quan, thảo luận chuyên môn trước Hội đồng GS nhà nước bằng tiếng Anh; Hội đồng GS cơ sở phối hợp với cơ sở giáo dục ĐH tổ chức đánh giá mức độ trình độ, mức độ thông thạo ngoại ngữ và kiểm tra tiếng Anh giao tiếp của tất cả ứng viên.

- Về quy định nhiệm vụ của các cấp Hội đồng cụ thể, đúng chức năng và chặt chẽ, cụ thể:

(i) Đối với Hội đồng GS cơ sở là những thành viên hiểu rõ về các ứng viên nên sẽ có trách nhiệm tổ chức rà soát hồ sơ ứng viên, xem xét các điều kiện quy định về tiêu chuẩn; kiểm tra các quy định về tiêu chuẩn và đánh giá ứng viên kê khai các công trình khoa học được tính điểm. Bỏ phiếu thông qua danh sách ứng viên đủ điều kiện đạt tiêu chuẩn để trình Hội đồng GS cấp trên.

(ii) Đối với Hội đồng GS ngành, liên ngành: Là bộ phận chuyên môn giúp việc cho Hội đồng GS nhà nước, có nhiệm vụ đánh giá ứng viên có đạt các tiêu chuẩn quy định về chuyên môn hay không. Ngoài việc phân công người đọc duyệt hồ sơ theo quy định; tất cả các thành viên của Hội đồng GS ngành, liên ngành đều phải ghi phiếu đánh giá và kết luận về hồ sơ ứng viên.

(iii) Đối với Hội đồng GS nhà nước: Ứng viên chỉ đạt trên $\frac{1}{2}$ số phiếu trên tổng số thành viên Hội đồng GS nhà nước theo quy định là đạt tiêu chuẩn thay cho quy định là $\frac{2}{3}$ tổng số phiếu được quy định tại Quyết định số 174/2008/QĐ-TTg.

(3) Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đăng ký, xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh GS, PGS

- Giới thiệu ứng viên tham gia Hội đồng GS ngành, liên ngành: Hội đồng GS nhà nước đã thiết kế và vận hành hệ thống phần mềm giới thiệu ứng viên tham gia Hội đồng GS ngành, liên ngành theo hình thức trực tuyến. Tổng số GS, PGS được mời tham dự khoảng 8000 người.

- Ứng viên đăng ký hồ sơ trực tuyến: Đang hoàn thiện phần mềm đăng ký hồ sơ ứng viên trực tuyến. Các ứng viên phải đăng ký hồ sơ điện tử; trước mắt, các ứng viên sẽ nộp trực tuyến bản đăng ký hồ sơ xét đạt tiêu chuẩn GS, PGS năm 2019 trực tuyến. Căn cứ vào tình hình thực tiễn, sẽ triển khai ở một số Hội đồng GS cơ

sở để các ứng viên đăng ký hồ sơ trực tuyến phục vụ công tác xét đạt tiêu chuẩn năm 2019.

- Xét hồ sơ đăng ký đạt tiêu chuẩn GS, PGS trực tuyến: Từ năm 2017, 5 Hội đồng GS ngành, liên ngành đã tổ chức xét thí điểm hồ sơ ứng viên đạt tiêu chuẩn GS, PGS trực tuyến. Kế thừa những kinh nghiệm đó, năm 2019, Hội đồng GS nhà nước tiếp tục hoàn thiện phần mềm để các Hội đồng GS ngành, liên ngành (trước mắt là khối công nghệ, kỹ thuật) tiếp tục xét đạt tiêu chuẩn ứng viên theo hình thức trực tuyến. Trên cơ sở những kinh nghiệm thu nhận được, các năm tiếp theo sẽ triển khai mở rộng đối với các Hội đồng GS ngành, liên ngành thuộc các ngành khoa học khác.

(4) Kiện toàn cơ cấu, tổ chức Hội đồng GS nhà nước

Dựa trên 3 nguồn giới thiệu (các cơ sở giáo dục ĐH, Hội đồng chức danh GS ngành, liên ngành nhiệm kỳ trước, giới thiệu ứng viên online); đặc biệt là các thành viên tham gia Hội đồng GS nhà nước, Hội đồng GS ngành, liên ngành phải công khai lý lịch khoa học trên website của Hội đồng GS nhà nước.

Kiện toàn Thường trực Hội đồng GS nhà nước: Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1814/QĐ-TTg ngày 24/12/2018 về việc thành lập Hội đồng GS nhà nước nhiệm kỳ 2018-2023.

Bộ GDĐT đã ban hành Thông tư số 04/2019/TT-BGDĐT ngày 28/3/2019 về Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng GS nhà nước, các Hội đồng GS ngành, liên ngành và Hội đồng GS cơ sở.

Văn phòng Hội đồng GS nhà nước đã gửi công văn cho khoảng 8.000 GS, PGS tham gia giới thiệu ứng viên tham gia Hội đồng GS ngành, liên ngành; gửi các cơ sở giáo dục ĐH và các Hội đồng chức danh GS ngành, liên ngành nhiệm kỳ trước giới thiệu các thành viên tham gia Hội đồng GS nhà nước nhiệm kỳ 2018-2023 và Hội đồng GS ngành, liên ngành.